TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2025/QĐST - HNGĐ	*HL, ngày 19 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HL, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

+ Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1993.

+ Chị **Nguyễn Phương L**, sinh năm 1998.

Cùng nơi thường trú: tổ 24, khu 2B, phường CT, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Phương L là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân phường CT, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 126/2016 ngày 29/11/2016. Trong quá trình chung sống, vợ chồng Anh T, chị L đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nay Anh T, chị L xác định không còn tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ, không thể tiếp tục kéo dài đời sống chung. Vì vậy, việc Anh T, chị L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Phương L có 02 con chung là Nguyễn Gia B - sinh ngày 06/6/2015 và Nguyễn Hoàng A – sinh ngày 29/5/2019. Anh T và chị L thỏa thuận, thống nhất: Anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Gia B đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng A đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

[4] Về lệ phí: anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Phương L thỏa thuận: Anh T là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự

nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Phương L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Phương L có 02 con chung là Nguyễn Gia B - sinh ngày 06/6/2015 và Nguyễn Hoàng A - sinh ngày 29/5/2019. Anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Gia B đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng A đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* không có.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000^{đ} (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001913 ngày 16/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL. Anh T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP HL;
- Chi cục THADS TP HL;
- UBND phường CT, TP HL,
- Lưu hồ sơ việc dân sự; Văn phòng.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích